TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1070/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: P1A B11 tập thể YL, phường TQ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Quang H**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 12, phường TV, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 26/3/2012.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị T, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Nguyễn Doãn K, sinh ngày 19/10/2012; Anh chị thống nhất: ly hôn, Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doãn K; anh H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu K là 3.000.000đồng/ tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T, anh H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T, anh H thống nhất để chị T chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quang H**.

- **Về con chung**: Xác nhận chị T, anh H có 01 con chung là Nguyễn Doãn K, sinh ngày 19/10/2012; Anh chị thống nhất: ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doãn K; anh H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu K là 3.000.000đồng/ tháng; Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Chị T và anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Chị T, anh H xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T, anh H để chị T chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.TQ, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú